

Tác Giả và Tác Phẩm

Nguyễn Hồng Dung

Tiểu sử

Sinh ở Hà Nội. Hiện ở Sài Gòn.

Tác phẩm

Giấc mơ hoa súng tím – Ngày trở về



Mục Lục

Giấc mơ hoa súng tím – 2

Ngày trở về - 6

Lều hoang – 11

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Giấc mơ hoa súng tím

Tôi sinh ra do một ngẫu nhiên nào đó của tạo hóa, không phải sự mong muốn chờ đợi của những người đã sinh ra tôi. Chính sự mờ đầu này đã ám lấy cuộc đời tôi một nỗi cô đơn và tâm tối.

Nơi tôi ở là một thung lũng chật chội, nằm trong sự bao vây ráo riết của những mỏm núi tai mèo cao ngất, nơi chỉ có những loài chim lớn sinh sống. Đó là một làng cũ của những người hủi. Nếu không có cách mạng, không có bộ đội vất vả hàng năm trèo núi thành đèo làm một đường đi, kiên trì đẩy lui bệnh hủi, thì có lẽ nơi đây mãi mãi là thung lũng của sự chết chóc. Người ta vẫn giữ cái tên Thung Phong làm kỷ niệm, nhưng bây giờ lại hàm nghĩa là một mảnh đất phong phú. Làng không có trường học, trẻ con phải đi bộ bốn cây số ra học ngoài xã, mùa nước to thì phải đi thuyền. Người quê tôi vẫn luôn có một khoảng cách so với người ngoài xã - tất cả là do cái sự thất học sinh ra cái sự nghèo và cái sự hèn.

Trước khi lấy mẹ tôi, cha tôi là một người đàn ông góa có 4 con trai. Hồi đó mẹ tôi, theo người làng kể, là một người đàn bà lỡ thì ở cạnh nhà ông. Những đêm trăng bà ra giếng tắm, giếng nước ào ào. Da thịt đàn bà dưới trăng như men sứ, ngon lành như miếng lê, bất cứ người đàn ông nào không loại trừ ông già lục tuần như cha tôi cũng cảm thấy rung động. Bà đã đốt lên ngọn lửa thêm khát trong ông sau chuỗi tháng năm vò võ nuôi con. Họ đi lại với nhau cho tới khi tạo thành một lối mòn nhỏ ở bờ rào thì cũng là lúc hình hài tôi được định hình. Cha tôi đi bước nữa trong sự đàm tiếu của xóm làng và sự phản đối gay gắt của bảy con.

Tôi đã lớn lên trong âm thầm và vất vả nhưng không hiểu một sức hút nào đó khiến tôi cảm thấy rất yêu mảnh đất này, nơi có những mái nhà lợp rạ xác xơ, những vườn cây còi cọc được bao quanh bởi những bờ rào sơ sài và lở lói. Thanh niên bỏ làng đi kiếm ăn tha phương Tết mới có dịp tụ họp về, do vậy quanh năm làng chỉ hiện diện hình ảnh của người già ốm yếu, của đám trẻ con gầy nhẳng, quần áo vá víu, mái tóc đỏ hoe màu râu ngô. Tôi từ nhỏ đã phải lăn lộn ngoài đồng chăn trâu cắt cỏ, tát vớt kiếm con cá, mớ tép. Những vụ cấy thuê tháng ba rét tím da, ăn bữa cơm trưa ngay tại đầu bờ ruộng trong tiếng gió núi hú gào. Mùi rạ cháy của cánh đồng chuẩn bị vào vụ đọng mãi trong ký ức tôi thơm suốt những tháng năm dài... Vụ gặt mùa luôn là nỗi ám ảnh trong nhiều giấc mơ của tôi sau này. Đồng nước mênh mông, những nơi mà vụ chiêm lúa còi cọc vì khô hạn thì nay khi gặt phải dìm người đến tận cổ. Chỉ có lúa nếp dâu mới đủ cao để thích nghi được nơi này. Lá lúa, râu lúa cọ vào mặt rất rát. Cắt được ít nào thả vào lòng thuyền rồi đẩy thuyền đi và lại cắt tiếp. Tới khi lên bờ những con đĩa trâu đốt qua hai lần xà cạp căng mọng to như ngón chân cái lặn ra đất. Máu rùng rùng trên bờ, loang cả trên mặt nước. Trong vất vả vẫn le lói những niềm vui nho nhỏ. Mùa nước lên là lúc hoa súng nở tím đầm lầy. Tôi mê những bông súng ấy từ khi còn bé xíu. Đã có lần vì bị màu tím hoang dại hút hồn, con bé 5 tuổi là tôi đã lẫm chẫm bước xuống mặt đầm với ước muốn đi trên thảm hoa huỳnh hoặc ấy. Cũng may có người phát hiện vớt tôi lên, xách ngược tôi vác chạy quanh làng cho đến khi nước từ bụng ộc hết ra khỏi miệng...

Sự giàu duy nhất của làng tôi là giàu người. Trẻ con sinh ra đông đúc tưởng như không đếm xuể. Mẹ tôi bị bệnh, sinh đẻ sáu bận chỉ được hai. Điều này khiến bà khóc lóc và suy sụp tinh thần một thời gian dài. Bà cảm thấy thua kém thiên hạ, vì mới chỉ có một đứa con trai, nó lại không bằng người. Giời sinh ra đàn bà ở cái xứ này chỉ để đẻ. Thím Sáu tôi đẻ tới mười lăm bận, cố để được một mụn con trai. Cán bộ dân số tháng nào cũng hai lượt cuộc bộ vào làng, đến vận động từng nhà. Họ đi rồi, trẻ con trong làng lại tha hồ thổi "bong bóng", tung tăng mang những chùm bóng chạy khắp làng.

Làng đông như vậy nhưng khi đám trẻ được mười sáu tuổi, hơi có lông có cánh là lại tìm cách bay khỏi thung lũng. Thất học, kiếm ăn bằng đủ mọi nghề lao động chân tay. Cứ Tết đến làng lại chật ních người, đông vui như có hội. Trẻ con chạy đôn chạy đáo học điều bộ và cả những câu chửi thề của các bậc đàn anh đi xa về. Có một thời bọn trẻ chúng tôi rất khoái câu "đù mẹ tụi bay" của anh Thành tôi. Anh làm thợ xây ở tận miền Nam về, tóc dài lút gáy, lại loe ngoe đỏ. Anh mặc bộ rằn ri, đội bộ sắt (cái thứ mũ sắt mà bọn tôi đã từng đi ăn cắp tại kho chứa mũ của một trại bộ đội ngoài xã về cho mẹ đựng nước giải tưới cây), đi đôi ghệt trông đến ngộ. Mới đầu bọn tôi bò ra cười, sau thấy thật hay. Khi đám trẻ con bám lẳng nhặng theo sau làm phiền quá anh liền tung kẹo cho chúng nhặt, như thể vãi thóc cho gà ăn và bảo: "Đù mẹ tụi bay, đi chỗ khác chơi nghe". Cái giọng lơ lớ chết cười của anh khi đó rất được bọn trẻ chúng tôi bái phục. Bố tôi ghét cái bộ đồ dở tây dở ta của anh. Ông bảo, trông như thằng giặc! Anh Thành chỉ dám diện bộ đồ đi chơi tối, nhưng mặc khi đã ra đường và cười ra trước khi vào nhà...

Ở cái xứ heo hút này, khi mà đến đường điện không bò vào nổi, người dân vẫn phải giã gạo, nghe đài bằng pin... thì cũng không thể bàn chuyện máy móc, nên con trâu vẫn là đầu cơ nghiệp. Nhà tôi cũng nuôi trâu. Con trâu ấy là niềm vui của tuổi thơ tôi. Vào vụ rét, tôi thường cùng đám bạn đắp một bếp lò bằng đất trên lưng trâu, để sưởi và lùi những củ khoai hoặc bắp ngô lầy trộm ở bãi hoa màu trong thung Láng. Có hôm, mãi chơi trò đánh trận với lũ con trai, tôi để quên bếp lò trên lưng trâu. Củi cháy to làm nóng lò, trâu lồng lên như điên dại, cố gắng thoát khỏi chiếc lò lửa trên lưng. Nó quằn nát một ruộng khoai, bọn trẻ dạt hết vào một xó núi, sợ hãi trước cơn điên của con trâu đực sung mãn nhất làng... Sau vụ ấy không đứa nào dại gì mà chơi trò đó nữa, lưng trâu bông rộp thì sẽ bị ăn đòn như xương như tôi.

Vào mùa nước lên, đêm nằm nghe tiếng chim bìm bịp kêu tôi sống trong sự bải hoải khi nhớ câu chuyện cha kể về sự tích con chim bìm bịp là hóa thân từ một người phụ nữ đi tìm con, vượt qua nhiều núi đèo, những miền đất lạ, cuối cùng chết đi vẫn tiếp tục đi tìm. Tôi thắc mắc, bao giờ người mẹ đó mới tìm được con. Mẹ tôi phát cáu: "Vớ vẩn, rồi hơi mà đi thương vay cho một con chim!". Bà quay sang bố tôi cần nhằn: "Ông không có việc gì tốt hơn là nhồi vào đầu bọn trẻ những thứ tầm bậy đó sao?". "Sao lại tầm bậy? Việc bà rước lũ thầy đồng về nhà lập bát hương lớn bát hương nhỏ, nhảy nhót loạn xạ thì không tầm bậy?". "Này, ông chớ có báng bổ đức tin! Đúng là bố nào con nấy!".

Mẹ tôi ám chỉ anh Thành, người mà làng cho là làm chuyện đại nghịch. Chùa làng có một tiểu mới. Ngồi chùa nghe nói rất thiêng. Những ngày chủ nhật anh Thành thường vào chùa hái họ hoa quả ở vườn chùa để tiểu Vân đem đi chợ bán. Mỗi khi hái ổi, anh cứ nhằm đầu tiểu Vân ném xuống, rồi xin lỗi rồi rít. Chẳng hiểu bằng tài nghệ gì mà anh đã làm tiểu Vân phá giới, đem chị ra phố chợ buôn bán kiếm ăn. Tiểu Vân vào chùa cũng vì một uẩn khúc tình ái. Cả họ phản đối anh Thành, mỗi bố tôi là không ngăn, ông bảo, đó cũng là một việc thiện. Chị Vân về làm vợ anh Thành ít tháng thì sinh con. Người làng cười mãi về cái thứ lúa ngắn ngày ấy. Anh khoe với tôi: "Anh đánh quả nhất ăn nhất tịt đấy. Mà mà xem, anh bây giờ vợ đẹp con khôn, lại thoát khỏi cái làng ấy. Thật là ba việc hỷ".

Mẹ tôi thù ghét những đứa con chồng. Bà thù ghét cả tôi. Tôi biết điều này do linh cảm. Có phải vì tôi được các anh quý mến hay vì tôi là con gái? Thú vui duy nhất của bà là bói toán, nhảy đồng. Tôi cũng không nhớ mẹ tôi mê cúng bái từ khi nào, chỉ biết từ rất xưa trong nhà tôi đã có bát hương lớn bé, bàn thờ nhang khói quanh năm. Mẹ tôi xem bói cho thiên hạ. Nhiều người từ phương xa cũng khăn gói vào. Mẹ tôi xem cho thanh niên nam nữ, đôi nào cũng đẹp hết. Thịnh thoảng phán cho một vài đôi trác trở, nhưng "chỉ cần chịu khó đi lễ thần thành hoàng là sẽ yên ổn". Những đôi trai gái từ nhà tôi ra về trong lòng vui phơi phơi. Tiếng tăm của mẹ tôi bay xa,

vượt qua nhiều đường đất nhiều dãy núi. Đến khuya mẹ tôi ngồi đếm tiền, mặt mày hỉ hả. Một hôm nào đó bà như chợt nhớ ra là có tôi, bèn nhìn tôi đăm đăm rồi bảo với bố tôi: "Con Xuyên nhà mình đem gả chồng được rồi đấy ông nhỉ". Bố tôi xoa tay: "Vớ vẩn! Cả làng này có ai học hành tốt như nó không?". Mặt mẹ tôi sừng phồng lên: "Học để thi đỗ trạng nguyên chắc? Con gái học nhiều thì hồng đời thôi. Lấy chồng sau này tôi truyền lại nghề, tha hồ hót bạc". Nói xong mẹ tôi cười khanh khách. Bà mới lên đồng, hai má bôi son đỏ choét, tôi liền tưởng tới vai dì ghè trong vở chèo Tấm Cám. Dù sao đó cũng là mẹ tôi, mà sao xa lạ thế. Tôi lớn lên như cỏ cây, không có sự chăm sóc vun xới. Chưa khi nào được mẹ dạy nên làm hay không nên làm một việc gì.

Tai họa xảy ra với gia đình tôi hết sức bất ngờ. Đó là một ngày mùa đông, tôi ra đồng mót lúa. Bố đi củi còn mẹ tôi sửa lễ đem lên chùa. Bỗng dưng từ phía làng ầm ầm nổi trống. Chúng tôi hốt hải chạy về. Mới hay nhà tôi bị cháy. Người ta phá cửa, khuân ra được một ít đồ đạc. Căn nhà lợp rạ, không thể cứu vãn nổi. Chỉ ít phút sau nó đã thành một đống tàn lửa khổng lồ. Lúc này tôi mới sực nhớ tới cu Ti, hốt hoảng tìm kiếm nhưng không thấy. Mẹ tôi ngắt lịm. Khi tỉnh dậy, bà nhè đầu tôi mà đánh và chửi rủa. Bà cho rằng ngôi nhà cháy là do tôi. Tôi đã thiếu sống đưa con trai thừa tự của bà. Người làng xúm lại lôi bà ra, trong tay bà vẫn cầm một nắm tóc rút từ mảng đầu tôi. Hàng xóm bảo, lửa đã cháy lên từ gian nhà giữa, chắc hẳn do đèn nến hay vụ hóa vàng của mẹ tôi từ sáng. Tội nghiệp cu Ti! Nó sống lay lắt như một con vật trong gia đình, lặng lẽ hơn cả một con chó. Không biết cười cũng không biết khóc, nó thường bị mẹ nhốt trong buồng mỗi khi bà đi vắng.

Cái chết của em tôi khiến cho không khí gia đình nặng nề. Mẹ tôi không tiếp tục hành nghề được nữa. Điều đó càng làm mẹ tôi tức tối. Bà đổ mọi tội lỗi lên đầu tôi. Bà lo rằng nếu bố tôi chết thì cơ ngơi này sẽ rơi vào tay anh cả. Trong những tháng ngày tăm tối ấy, bố tôi là một chiếc lá chắn mỏng manh cho tôi. Tôi chúi mặt vào trong những cơn mơ khóc thầm. Mùa nước to tôi ngồi trên bờ đầm mênh mông nhìn sang bên kia, phía chân núi có ngọn đèn leo lét cháy. Tôi đã yêu người con trai nơi đó - mối tình đầu đơn phương và tuyệt vọng. Người con trai ấy thật bình thường. Nhưng sự cô đơn, u buồn nơi anh đã đánh thức trái tim trinh nữ tuổi mười sáu của tôi. Chúng tôi lớn lên cùng lúa, từng có thời cả bọn cõng trường vượt lũ đến trường, cùng đánh nhau tóe máu mũi với lũ trẻ làng khác để bảo vệ đám con gái chúng tôi. Nhưng hình ảnh của anh thực sự ghi khắc trong tâm hồn tôi ấy là vào một buổi sáng tinh mơ khi tôi ngồi bên bờ đầm rửa mặt. Hoa súng tím ngát, tôi còn nhìn rõ những giọt sương tinh khiết đọng trong những bông hoa ở gần. Tôi nghĩ về giấc mơ đêm qua, một người con trai đã mang cho tôi một đóa hoa súng tím. Nhưng tôi không hình dung ra khuôn mặt của anh...

Và người đó đã xuất hiện. Anh cưỡi trên con thuyền nan nhỏ, vừa đi vừa nhấc đó. Anh lướt đi nhẹ nhàng như thể không phát ra tiếng động. Mũi thuyền có một đóa hoa súng nhỏ. Những chiếc đó sũng nước được ném vào khoang thuyền, cá trong khoang quẫy đành đạch. Mùi cá tanh tan vào sương loãng. Tôi nhìn chăm chăm vào cánh tay trần rần rần chắc của anh rồi nhìn sang bó hoa súng lớn, tươi rói trên mũi thuyền. Những bông hoa đẹp nhất của đầm lầy đã được chàng trai lựa và kết thành một bó lớn. Tôi buột miệng: "Đẹp quá!". Anh nhìn tôi, mỉm cười dịu dàng. Nụ cười như làm tan đi lớp sương giá bao phủ trên mặt đầm. Người tôi nóng ran như có lửa. Con thuyền trôi từ từ vào bến nơi tôi ngồi. "Tôi tặng cô đấy!". Bó hoa được ném vút vào lòng tôi, những giọt sương bắn lên mi mắt mát lạnh. Tôi ôm hoa vào lòng, ngượng ngùng. Tiếng mẹ tôi bất thần vang lên khiến tôi giật mình sực tỉnh, quay đầu chạy vào nhà. Cảm giác nuối tiếc như vừa trải qua một cơn mơ đẹp để...

Anh học cao nhất làng - là người duy nhất học hết trung học. Anh nhà để bảo vệ mẹ khỏi bàn tay hành hạ của người cha nát rượu và độc ác. Chính vì điều đó khiến cho anh trong tôi trở nên vĩ đại. Nếu con gái trong làng thích anh mà không dám giao du, thì tôi lại thấy mình đủ dũng khí

để bước chân vào ngôi nhà tranh mục nát ấy. Miễn là anh đến mang tôi đi! Nhiều đêm tôi ngồi khóc trên bờ đầm, với điều khẩn cầu anh xuất hiện trên một chiếc thuyền và chúng tôi sẽ lướt đi trên mặt đầm lặng lẽ nở đầy hoa súng tím.

Mẹ tôi không chịu nổi việc đồng áng nữa. Một chiều bà ngã lăn trên mảnh ruộng đang cấy dở. Người ta vừa khiêng bà lên bờ thì bà cười khanh khách. Mọi người phát hoảng bởi những điều bà nói. Té ra mẹ tôi bị hồn ma ông nội nhập vào người. Ông chửi mắng bố tôi không chịu lễ bái. Chửi anh cả tôi không chịu hương khói. Chửi những người hàng xóm xấu bụng. Cả làng xô xao vì sự kiện này. Tháng sau, bà lại bị ma nhập. Lần này là Thành hoàng làng. Thành hoàng bảo, sẽ cho mẹ tôi phép tiên tri để cứu người. Rồi quay sang chửi anh cả về tội định làm nhà mới trên đất lẽ ra chỉ để thờ cúng. Anh cả tôi lúc đó đang lấy phân để mang ra đồng. Hai lần bị lòi ra chửi, anh tức điên lên, bốc luôn một bãi phân, vừa xắn xô chạy tới bên vị Thành hoàng, vừa chạy vừa thét: "Được! Để xem! Tao sẽ cho thành hoàng làng này ăn cứt!". Con ma trợn mắt, mặt đỏ phừng phừng: "Thằng này láo!". Ma xắn tay áo lên, hoa chân múa tay. Anh tôi vẫn phăng phăng lao tới. Đột nhiên, con ma bỏ chạy. Anh tôi đuối kíp, một tay túm tóc, một tay sẵn sàng... Lúc đó, Thành hoàng kêu rói rít: "Thôi, dì xin con! Xin con, hãy tha cho đi!".

Sau vụ nực cười đó, mẹ tôi nằm bẹp ở nhà suốt cả tháng trời. Sự nghèo túng, sa sút và mất thể diện làm bà muốn phát điên. Bằng mọi cách bà phải thoát ra khỏi tình trạng này.

Bà quyết định gả chồng cho tôi.

Tôi được gả vào một nhà giàu có trong làng. Một gia đình chuyên cho vay lãi, có một đứa con gái vượt biên sang Đức, thỉnh thoảng gửi tiền về. Người chồng tương lai của tôi là một kẻ dở người. Hắn không biết làm gì, suốt ngày theo đám trẻ con thả diều, đánh đáo.

Mọi lời can ngăn của bố tôi, mọi lời van xin của tôi cũng chẳng làm mẹ động lòng. Bà đã nhận tiền của người ta. Bố tôi càng già càng nhu nhược. Việc tôi đổ vào trường đại học y theo nguyện vọng của bố cũng chẳng thay đổi được gì. Tôi muốn chết. Tôi ra bờ đầm. Trong nỗi tuyệt vọng, người con trai mà tôi mong mỏi trong nhiều đêm chợt xuất hiện.

Anh đã cứu cuộc đời tôi.

Tôi bàng hoàng như trong mơ: anh bơi thuyền dọc bờ đầm. Anh đang đi đổ đó. Lũ cá trong lòng thuyền quẫy mạnh, mùi cá tanh tan vào sương loãng. Anh giật mình khi thấy có người. Chúng tôi chào nhau. Câu chào đầu tiên trong đời tôi dành cho anh. Nghe thật tha thiết. Anh hỏi tôi: "Nghe nói cô đỗ đại học và sắp lấy chồng?". "Anh nghĩ sao về chuyện này?". Anh ngập ngừng: "Cô là người có học thức... Tôi luôn nghĩ cô có thể làm được nhiều việc". "Em đang muốn chết!".

Đêm hôm sau tôi đã bỏ nhà xuống chiếc thuyền câu để anh chèo đi khỏi làng. Theo đường sông ngoằn ngoèo xuyên lòng núi, đi hàng chục cây số mới ra tới ngã ba sông. Nơi đó là bến đi vào thị xã. Tôi hạnh phúc đến ngộp thở trong những giây phút được bên anh. Đóa hoa súng tôi hái dọc đường đi tỏa hương nhẹ nhẹ, mát rượi. Mùi cá tanh trong lòng thuyền sau này đã trở thành một thứ mùi của kỷ niệm. Tôi lên bờ, nhận ở tay anh một chút tiền. Anh tần ngần bảo: "Không biết khi nào gặp lại được nhau... Hãy bảo trọng...". Tôi rụt rè trao anh một hộp giấy. Trong ấy giấu kín món tóc thiếu nữ vừa kíp đen của tôi. Như một lời thổ lộ về mối tình câm lặng.

Tôi đã bỏ làng ra đi như thế đó. Tôi làm nhiều nghề. Lăn lộn, bươn bả. Có lúc tưởng chừng sắp rơi xuống đáy của sự tuyệt vọng thì mùi tanh của cá đêm nào đã đánh thức tôi, cho tôi một sức mạnh lạ thường. Nhiều lúc nhớ làng tới quắt lòng nhưng tôi không còn đường trở lại. Một đứa con gái bỏ nhà đi, người ta không tin vào sự lương thiện của cô ta nữa. Trong những giấc mơ tôi mơ thấy mình cùng anh đi trên chiếc thuyền câu, lướt trên mặt đầm lặng lẽ nở đầy hoa súng tím. Cá trong lòng thuyền quẫy mạnh, mùi tanh loảng vào không khí. Anh bảo: "Nơi này cần có những thay đổi. Thay đổi là việc của lớp trẻ chúng ta..."

Dường như nơi ấy đã cầm nắm một phần linh hồn và trái tim thiếu nữ đầy thơ dại của tôi.

Ngày trở về

Nắng chói lòa. Bầu trời cao xanh và gió lồng lộng thổi. Con đường cái phía trước bụi mù, thưa thớt người qua lại. Hoàn xúc lại chiếc túi trên vai, cầm cúi bước. Đường về nhà dài dằng dặc.

Như dự đoán, không ai đón Hoàn. Mà cũng chẳng cần. Một thằng đàn ông ba mươi tuổi, quan trọng gì chuyện đón đưa. Không phải vì không có tiền nên phải đi bộ. Mà vì muốn được đi bộ, được suy nghĩ, được chùng chình trước khi đặt chân về mảnh đất quê hương. Muốn được thắm đẫm cảm giác hạnh phúc và buồn bã, mệt mỏi và hưng phấn, thanh thoi và day dứt...

Mỗi lần có chiếc xe khách ào qua, chú lơ xe lại nhô hẳn người ra vẫy rối rít, nhưng xem ra chẳng ai lay chuyển nổi vị khách này.

Thị trấn ven đường nghèo nàn, lèo tèo những ngôi nhà mái bằng xây ketch cớm. Những hàng quán vắng hoe. Đầu đó tiếng học bài ê a, tiếng quét sân bằng chổi rế loẹt xoẹt khiến anh thốt nhớ về mảnh sân con và cái dáng lưng còng của mẹ.

Bây giờ mẹ đang làm gì? Băm bèo nấu cám, quét mảnh sân con và nhìn ra cổng đợi anh về? Người đàn bà bất hạnh và cam chịu. Mẹ hiền đến mức chẳng bao giờ làm ai đau dù chỉ là một lời nói, luôn âm thầm gánh lấy những bất hạnh người khác trút lên bà. Hoàn hình dung những năm qua mẹ sống rất khó khăn, đã nhẫn nhịn càng thêm nhẫn nhịn. Người làng sẽ ngang nhiên nhảy vào vườn nhà anh mà vặt rau, hái quả không thèm hỏi mẹ một câu, bà cũng đành lòng. Mẹ là thế. Không phải bà sợ, không phải bà không bực mình, mà bà lo sẽ làm họ buồn, họ khổ nếu mình lỡ trách móc họ.

Người làng thường chế giễu mẹ là khù khờ, là đàn độn. Hồi đó, nhà có con chó bị bọn trộm đánh bả mã tiền, chó ăn say thuốc, nhưng lại chạy vào nhà nằm chết nên bọn trộm chó không túm được. Mẹ mổ thịt mang ra chợ bán. Bà thật thà nói với khách mua: "Con chó nhà tôi bị đánh bả mã tiền, vừa chết xong thì tôi mổ thịt ngay, còn tươi lắm đấy!".

Người ta truyền miệng nhau câu chuyện này và ôm bụng, lăn ra đất mà cười. Ai đời có người trong mua bán lại thật thà ngốc nghếch như vậy. Bước chân anh nặng trĩu. Nắng đã lên cao, mồ hôi thắm đẫm áo. Cảnh vật buồn tẻ diễn ra hai bên đường. Bụi đỏ và những hàng quán ẻo uột. Phải nghĩ điều gì đó cho đỡ buồn. Nghĩ điều gì đó để quên thực tại - đó là cách mà anh luyện được trong thời gian năm năm xa nhà.

Phải nghĩ điều gì bây giờ? Chuyện vui? Chuyện gì vui trong quá khứ của mình? Khi được mẹ may áo mới, khi được ăn miếng bánh chưng đầu tiên mỗi dịp Tết đến hay những điểm mười chói đỏ? Tất cả những niềm vui của anh rất mong manh và mau tàn. Hay là hãy nghĩ đến Hiền,

người con gái anh từng yêu. Cũng chỉ là ký ức rời rạc và buồn bã. Phải đi nhanh, đi nhanh hơn nữa! Đi bộ đã thành một khả năng phi thường của anh. Thời xưa, anh từng phải cuốc bộ mười cây số mỗi ngày để đi học. Dép cao su cứa vào chân sưng phồng. Đám bạn được đi đến trường với bố mẹ bằng xe, khi nghĩ tới điều này là Hoàn thấy tủi thân. Nhưng tủi hơn hết vẫn là phải bỏ học giữa chừng.

- Hoàn!

Anh giật mình. Mẹ anh đang đứng ở ngã ba đường. Mẹ ra đón mình! Anh cảm động, nước mắt suýt ứa ra, song thoát cái anh đã cau mày:

- Sao mẹ phải ra đây làm gì?

Mẹ ngả nón, rồi rít quạt cho anh:

- Con đi có mệt không?

- Con có còn là con nít đâu mà mẹ phải đón. Nắng nôi như thế này. Áo mẹ ướt hết rồi kia.

Anh gất nhẹ. Mẹ hơi cuống lên trông thật tội, anh bỗng ân hận, vội dịu giọng:

- Mẹ có mỏi chân không?

- Mẹ không sao mà.

Mặt bà giãn ra một nụ cười tội nghiệp. Cả đời mẹ lúc nào cũng như có lỗi, ngay cả với lỗi lầm của người khác.

Anh nhớ hồi bố còn sống, ông thường quát tháo xỉ vả bà thậm tệ, có khi chẳng vì chuyện gì to tát cả. Hồi mới chuyển về quê sau chuỗi ngày thất thế ở xứ người, ông muốn ra oai với hàng xóm, họ hàng, khoe có vợ hiền. Giữa lúc nhà đầy khách khứa, ông đồng dục rung đùi quát:

- Hòa!

- Dạ!

- Lấy cho tao cái điều.

Mẹ đang nấu nước dưới bếp, lật đật chạy lên lấy chiếc điều cày dựng ở xó nhà, cách bố vài sải tay, kính cẩn đưa cho ông bằng cả hai tay trước sự kinh ngạc của họ hàng. Bà vừa quay gót, ông lại rung đùi đồng dục:

- Hòa!

- Dạ!

- Lấy tao cái đóm.

Mẹ quay vào, bó đóm chẻ sẵn, để ngay dưới chân bàn, mẹ rút một que đưa lên.

Ông lừ mắt:

- Châm thuốc!

Bà rậm rấp châm thuốc, bố kéo một hơi dài, mặt cau cau. Đến nước này hàng xóm nhìn nhau, cố nén cười.

- Mẹ có khỏe không? Cái chân của mẹ dạo này thế nào rồi?

Ký ức về mẹ làm anh nôn nao, thương mẹ đến quặn lòng. Anh khẽ chạm vào vai mẹ. Bà ngược nhìn anh, lại nụ cười tội tội như có lỗi:

- Mẹ khỏe, mẹ khỏe con ạ. Con về là quý rồi.

Bà nói và như trút được gánh nặng trong lòng. Chắc thời gian qua mẹ phải vất vả lắm. Là thằng con trai, anh đã làm được gì cho mẹ ngoài những nỗi lo, tủi nhục. Mẹ thật là một bà mẹ bất hạnh, anh thầm nghĩ. Mẹ chưa từng hưởng niềm vui nào từ bầy con của mình. Chị cả đi lấy chồng sớm, mười ngày thì chín ngày sang nhà sốt thức ăn mang về. Khi thì đĩa dưa muối, mấy quả cà, bát mỡ nước. Nhiều khi nhà chẳng có gì, chị nhón cả trứng gà ấp trong ổ. Có gì ăn được là chị vợ vét khuôn về. Con gái mà lấy chồng gần, có bát canh cần nó cũng cuỗm đi! Có lần anh nói với mẹ, bà mắng át đi: "Có gì đâu! Chị con nó cũng khó khăn mà!". Chuyện đó cũng không đáng nói mà cái chính là mỗi khi hai vợ chồng chửi bới nhau, anh rề đem cả tông ti họ hàng nhà vợ ra chửi. Đã có lần Hoành vác dao sang, định chém anh rề. Ông anh rề gầy gò nhỏ thó, sợ hãi chui tọt vào gầm giường. Chị hét toáng lên:

- Hoành, mày định làm gì vậy? Chuyện riêng nhà tao mày đừng có xen vào!

Hoành xách cổ ông anh rề run lập cập dưới gầm giường lôi ra, cho mấy cái bạt tai:

- Tôi thay mặt mẹ, trừng trị ông đã dám xúc phạm đến tông ti họ hàng nhà này. Từ nay hai vợ chồng cãi nhau cấm lôi họ mạc ra chửi, không thì đừng trách thằng này hỗn!

Khi Hoành vừa bỏ cổ áo anh rề ra, bà chị đã bay đến bên chồng, vội vã lấy cao xoa lên vết sưng trên má gã, vẽ xốt xa lắm. Hoành bực mình phì cười, ngán ngẩm: "Đúng là vợ chồng nhà phường chèo!".

- Vợ chồng chị cả... có gì mới không? - Anh đang định hỏi xem vợ chồng họ còn hay chửi nhau không, nhưng lại thôi.

- Nó mới đẻ thêm đứa nữa.

- Lại đẻ! Mấy đứa rồi? Bốn phải không?

- Năm. Toàn vịt giò. Chắc lại có đẻ thêm đứa nữa đấy!

Anh thờ dài. Đàn ông làng đa số độc tài, tự cho mình cái quyền đánh vợ. Ai bị coi là sợ vợ thì mất hết thể diện. Họ đúc kết: vợ là phải dạy dỗ, thuần hóa, có thể dùng vũ lực khi cần thiết.

Anh đã từng hứa với Hiền sẽ không dùng vũ lực, cũng không đẻ nhiều con, dù là trai hay gái. Hiền hỏi lại: "Thật không đấy? Anh nóng tính như lửa, khó tin lắm. Nếu không vậy thì đừng hòng mà lấy em". "Tại sao anh phải nói dối? Đánh phụ nữ là hèn. Phụ nữ là hoa, là hiện thân

của cái đẹp, phải nâng niu bảo bọc mới đúng, tại sao lại cho mình cái quyền áp chế người khác?". Hiền thích chí véo má anh đau điếng: "Hứa rồi đấy nhé. Em đồng ý lấy anh đấy!".

Làng đã hiện ra, cánh đồng bát ngát đang thì con gái. Mùi hương lúa thơm lạ lùng, đánh thức trong anh một nỗi nhớ mơ hồ. Sóng lúa rờn rợn, xô nhau chạy, tiếng lúa cọ vào nhau như tiếng cười trong trẻo, rì rầm. Mẹ đi bên anh, bé nhỏ và lặng lẽ. Con đường làng ngoằn ngoèo trải sỏi trắng sáng lấp lánh trong ánh mặt trời. Đầu làng là một gốc đa to. Đang lúc nông nhàn, người làng tụ tập quanh gốc đa hóng mát. Gốc đa này được anh gọi là trạm truyền thông của làng. Mọi tin tức nhỏ nhất sẽ từ đây loan đi nhanh với tốc độ kinh khủng và sẽ được khuếch đại ghê gớm. Cho dù anh đã khinh thường nó nhưng vẫn có cảm giác ram ráp khi bị những ánh mắt hiếu kỳ quét ngang người. Phải thản nhiên như không ấy. Anh tự nhủ song những sợi ria mép vẫn động đậy. Mẹ cất tiếng chào mọi người. Anh cũng gật đầu chào một cách hồ hững.

- Đã về hả?

- Vâng.

- Lâu ngày không gặp, rần rỗi quá.

- Vâng - Anh nhìn khắp lượt - Mọi người khỏe cả chứ?

- Khỏe cả. Khỏe cả.

- Mùa màng năm nay thế nào?

- Mùa màng à? Tốt! Tốt lắm.

Những câu xã giao làm anh mệt bã người. Anh xách túi rẽ vào hẻm nhà mình. Vẫn con đường đất lở lói, những ngôi nhà cũ mềm trong ký ức. Đám trẻ con chơi ngoài đường, nhìn chúng là lạ quen quen. Năm năm qua, nhiều đứa trẻ ra đời, không ít trai gái đã trưởng thành và những đứa cời truồng xưa kia giờ có thể đã là những cô cậu bé nhanh nhẹn, rần rỗi.

- Chú Hoàn kia, tụi mày ơi!

Có nhiều đứa nhận ra Hoàn. Anh mỉm cười nhìn chúng. Chúng rụt rè chào anh. Trong đám trẻ, một cô bé trạc ba tuổi ngược nhìn anh với cặp mắt thật quen.

- Nhận ra con ai không?

- ...

- Con của cái Hiền đấy.

Đi được hai năm, anh được tin Hiền lấy chồng. Cô bé con này có cặp mắt của Hiền, cái miệng của Hiền, cả nốt ruồi ở cằm xinh xinh cũng giống nốt.

Bước vào nhà, anh xây xẩm mặt mày khi mùi đất nền xông lên mát rượi. Căn nhà tối và u tịch. Hầu như không có đồ đạc nào đáng giá. Tất cả tiện nghi xưa kia đã đội nón ra đi theo anh từ năm năm trước. Chị Biển ngồi bên cửa sổ cặm cụi thêu. Không ngừng lên, giọng chị nhàn nhạt:

- Cậu về.

- Vâng. Chị vẫn thêu à?

- Cơm nước chưa con? Chắc em nó đói lắm rồi - Mẹ tắt tả đi vào nhà.

Chị buông kim, lặng lẽ xuống bếp dọn mâm. Cả ba cùng ăn dưới bếp như xưa, một thói quen của mấy chục năm, sau ngày bố mất. Mẹ ngồi gắp cho anh. Thành thạo, bà đưa tay chùi mắt. Chị đang lặng lẽ ăn, nhăn mặt gắt:

- Mẹ ăn đi! Cứ như vậy cậu ấy ăn sao được.

Những khi cau có, trông chị già kinh khủng. Mà chị còn trẻ trung gì, đã ngoài ba mươi rồi. Những nếp nhăn đã hiện ở đuôi mắt. Nhìn chị, anh thấy buồn hối lỗi. Sau chuyện xảy ra, người nhà bên đó đã từ hôn. Và chị cứ lặng lẽ sống như vậy. Nhớ lại chuyện này, miếng cơm nghẹn ngang cổ. Anh buông đũa. Mẹ lo lắng:

- Con ăn không vừa miệng à?

- Không, ngon lắm mẹ ạ. Nhưng con no rồi.

Sau bữa ăn, anh ra giếng rửa bát cùng chị. Chị vẫn kiệm lời như xưa. Chợt chị ngẩng đầu lên nhìn anh:

- Hiền mấy hôm rồi nó mới hỏi thăm cậu đấy.

Nhắc đến Hiền, tim anh đập gấp.

- Cô ấy... có khỏe không?

- Nói thực thì không.

Sau ngày anh đi, Hiền bị gia đình bắt lấy chồng. Hiền đã từng lên tìm anh nhiều lần. Anh kiên quyết rời bỏ cô ấy. Thậm chí anh đã tìm lý do để xỉ vả cô ấy, đổ lỗi cho cô: vì gia đình cô mà sự việc đã đi đến chỗ tồi tệ. Sau đó, cô đã lấy chồng ở xã bên. Đó là một kẻ rượu chè, cờ bạc, tàn nhẫn với vợ con.

- Cô ấy cương quyết bỏ chồng về nhà, bị bố mẹ và anh đuổi, Hiền ra rìa làng sống, một mình nuôi con.

- Còn chị những năm qua...

- Vẫn thế thôi.

- Chị hận em lắm, đúng không?

- Thôi đừng nói chuyện đó. Đã năm năm rồi mà.

Anh định nói nữa nhưng sợ chị cau mặt. Sợ nhất là phải nhìn thấy chị già. Hồi đó, chị đã mắng chửi anh, đã khóc mắt cả tiếng, mắt sưng húp. Hoàn cảnh là người phá hoại hạnh phúc trong tầm tay của chị.

- Những năm qua gia đình mình sống thế nào?

- Ban đầu cũng khổ lắm, cậu cũng hình dung được đấy. Tiếng chì tiếng bác. Rồi sau cũng qua đi. Nhưng cả họ lẫn mình, có ai sung sướng đâu. Sống trong thù hận mệt mỏi lắm. Cậu thôi đi, cậu ạ.

Chị ngược nhìn anh, khẩn khoản. Anh cũng đâu có sung sướng gì. Đã trả giá cho một phút nông nổi bằng chính tuổi trẻ và hạnh phúc của mình. Tất cả hạnh phúc đang nhen nhóm phút chốc tan thành mây khói. Và còn bao nhiêu người thân khổ vì anh nữa.

Anh thu mình trên chiếc chõng tre, ngồi hút thuốc Lào vệt. Mẹ vẫn lúi húi dưới bếp, lo lợn gà, bèo cá. Những cái bóng thập thò đầu ngõ rồi thoát biến mất. Chắc chắn mọi người sẽ còn tiếp tục phải khổ tâm về mình rất nhiều trước bữa riu dư luận. Chẳng ai sống bằng dư luận nhưng dư luận có thể giết chết người ta.

Lều hoang

Những luồng mây xốp ửng hồng đằng đông báo hiệu một ngày đẹp trời. Gió thu thơ thới lùa trên đầu những bông cỏ may tím dọc bờ mương. Ông Tâm cời trần, áo vắt vai, đi từ lều cá về nhà. Bây giờ chắc bữa sáng đã sẵn sàng chờ ông. Một đĩa bánh cuốn chả nóng chấm mắm cà cuống, một ly cà phê và vài thứ trái cây hái ở trong vườn - bữa sáng mà ông ưa thích. Cà phê sáng và rượu buổi tối là những thứ mà ông không bỏ được trong thói quen hàng ngày. Cổng nhà hiện ra trong làn sương nhẹ mỏng. Một ngôi nhà bề thế nhất làng. Nhà ngói ba gian làm bằng gỗ lim. Hơn hai mẫu đất thổ cư, vườn cây trĩu quả, mùa nào thức nấy. Ngôi nhà luôn là niềm tự hào của gia đình ông.

Nhưng hôm nay có chuyện gì trước cổng nhà ông thế kia? Người đứng đầy thành vòng tròn tùm tùm. Thôi chết, hay là nhà mất trộm? Lũ chết tiệt trộm cắp nghiệm hút trong làng thường rình ngày rình đêm nhà ông nhưng chưa có cơ hội để lọt vào. Nó mà nằng đi một chiếc xe máy hay cái dàn của ông thì mất toi vài chục triệu. Ông lật đật chạy về, tìm thất lại. Hay là trong nhà ai bị làm sao? Con ngan già của ông (ông vẫn gọi đùa vợ ông như thế) khuyu rồi chẳng? Ông vừa rẽ đám đông bước vào vừa hỏi hải hải xem có chuyện gì. "Ông chủ đây rồi! - ai đó reo lên - Ông về mà xem, một đứa bé". "Đứa bé nào? Đứa bé nào? - Ông hỏi dồn dập - để rơi à?". Không phải là đứa bé để rơi. Trên mặt đất đặt một chiếc làn bên trong làn có một đứa bé đỏ hồng, quần trong đồng tã bẩn, đang cựa quậy khóc. Sáng nay bà Tâm đi chợ thì thấy chiếc làn treo trước cổng. Bà hét lên khi trong đó là đứa trẻ sơ sinh. Hàng xóm lập tức bu đen bu đỏ để chứng kiến một hiện tượng chưa từng xảy ra trong làng. Người ta kháo nhau có lẽ đây là hậu quả của một cô nàng đại dột nào đó, thấy nhà khá giả thì vớt lại cho người ta làm phúc. Bà Tâm hét rên rĩ lại thờ dài sườn sượt. Thấy chồng về, bà túm áo hỏi xem phải xử trí thế nào. Một đứa bé trai. Nó khóc nhiều đến nỗi mặt nó tím lại. Có người xót, bảo đem vào trong nhà. Một bà con mọn vạch vú cho nó bú. Ông Tâm bảo, "Thôi cứ từ từ hẵng tính. Đúng là của nợ. Để rồi tôi báo cho chính quyền xã biết". Đám đông dần tản đi, chỉ còn vài người hiếu kỳ nấn ná ở lại. Đang đi vào nhà, bỗng nhiên một linh tính khiến ông quay phắt lại. Trong bụi cây ở ngã ba đường rẽ, ông nhận ra chính nó. Khuôn mặt nó bất ngờ làm ông giật mình. Nó hơi hoảng sợ khi gặp cái nhìn của ông, vội vàng lẩn vào trong vườn cây và biến mất.

Ông Tâm giật mình. Chân ông như tê cứng. Mồ hôi vã ra như tắm. Ông cảm thấy run, phải vịn vào tường mấy giây mới bình tĩnh lại được.

Thế là nó đã về.

Ông Tâm thuộc loại có máu mặt nhất làng Thượng này. Tuy không giữ chức vụ gì nhưng ông được người trong làng trong xã trọng nể. Ấy là vì nhà ông kinh tế đầy đủ, con cái lại phượng trượng. Ba cậu con trai lớn đều thành đạt. Cậu cả hiện đang lao động bên Đức. Cậu hai thì làm chủ cảng than trên tỉnh. Cậu ba ở Hà Nội, chủ thầu xây dựng. Hàng năm hai con về nhà thăm bố mẹ đều đi bằng ô tô. Chỉ có đứa con gái út 16 tuổi, đang ở với ông bà. Ông bà Tâm thuộc loại chăm chỉ, cần mẫn và biết tính toán. Trong nhà tiện nghi không thiếu thứ gì. Giàu có nhưng cái tính hay lam hay làm kế thừa của ông cha thì không bao giờ mất trong ông, ông bà vẫn tăng gia sản xuất như một trang trại. Ngoài hai mẫu đất của nhà với đầy đủ lâm lộc, gà lợn đầy chuồng thì ông còn đầu thầu trồng sen thả cá, mỗi năm cả sen lẫn cá mang lại cho gia đình ông ngót ba chục triệu đồng. Ngoài sáu mươi, ông Tâm còn rất trai tráng. Da thịt đỏ au, rắn chắc, ngực nổi múi, vạm vỡ. Tiếng nói sang sảng như lệnh vỡ. Có điều bà vợ, cái con ngan già của ông thì đã tã rồi. Vú đã teo như quả mướp khô. Người chỉ toàn xương với xấu. Đàn bà nông thôn ngoài năm mươi là vút, chẳng có cái vị gì.

Chuyện chăn gối vợ chồng là điều ông Tâm chán chường nhất. Ông có thú uống rượu tối một mình mỗi khi ra lều trông cá. Rượu trứng gà ngâm mật ong, uống vào khiến cơ thể nóng bừng, chộn rộn. Nằm ngoài lều cá nhìn mây nước, thấy thiếu thiếu một cái gì đó. Cuộc sống của ông đầy đủ, nhưng như món bánh cuốn chả thiếu vị của nước chấm cà cuống vậy. Cái thứ gia vị cuộc đời mà ông thiếu đó đã được ông tìm thấy vào một ngày đẹp trời.

Cả làng không ai biết mẹ con thị Mùi ở đâu, bỗng rơi vào cái làng nhỏ bé này. Thị xin đến ở trong ngôi nhà hoang ở vách núi - vốn là nơi trước kia của một người đàn bà chữa hoang, bà chết đã khá lâu, đứa con bỏ làng đi biệt tích. Thị Mùi ngoài 30 tuổi, người đậm chắc lẳn, mắt sắc như dao, cười rất duyên và rất lẳng. Thị đi cấy thuê gặt mướn kiếm cơm. Đứa con lên năm thì lủi thủi chơi một mình. Một thời gian sau thì người làng bắt đầu nổi giận với thị, nhất là đám đàn bà có chồng. Cái lều của thị là nơi qua đêm của những gã trai mới lớn muốn ném mùi đời, những gã đàn ông háo của lạ, là nơi an ủi của những ông đàn ông góa vợ. Thị đón tiếp tất thấy các loại đàn ông, miễn sao phải để lại thứ gì có giá trị. Không có tiền mặt thì bắt gà nhà hay của hàng xóm cũng được, cùng lắm là moi chính gạo của vợ lấy vài bơ. Với thị cứ tiền giao cháo múc. Một lần, có hai gã đến với thị, người trước người sau chỉ cách nhau có vài chục phút. Gã đến sau luôn tiền vào cửa và ngồi đợi. Sốt ruột, gã gọi. Không được gã đập cửa. Máu sôi nổi lên, gã dọa sẽ xin tiết tay ở trong. Tay ở trong lại là một kẻ ngang ngạnh, thách lại. Thế là gã ở ngoài phá liếp cửa xông vào. Họ ẩu đả rách cả mặt mày, người làng kéo đến xem, thấp đuốc đốt cả một vùng. Chuyện vỡ lở từ đó.

Ông Tâm tìm đến với thị khi thị đã xuống mã lắm rồi. Thị bắt đầu phát phì: ngực xò, mặt mũi tay chân nung núc mỡ. Khách đến với thị thưa dần. Ngoài xóm chợ xuất hiện một ranh con, rất ăn khách, làm thị bị ế ẩm, chỉ còn mấy ông góa trong làng đến với thị, mỗi lần cho thị vài ngàn, có khi còn chơi qu ~~??????~~ Thị sống vất vả, ngày ngày đi mò cua bắt ốc.

Cái ngày đẹp trời ấy, quả là đẹp trời thật. Ông Tâm đang đứng ở bờ hồ cho cá ăn thì thị đi qua, tay xách một rổ ốc. Thị xuống hồ rửa chân. Ông nhìn chòng chọc vào cổ áo bị bật cúc, để lộ khoang ngực trắng ngòn ngòn, mỗi lần mụ xốc rổ ốc, món phụ tùng ấy lại rung lên, núng nính

một cách viên mãn và rất chi ngửa mắt. "Độ này nhà chị bắt ốc bán à?" - ông hỏi. "Dạ vâng. Ông lấy cho em vài cân ốc, ốc mít luộc thì nhất đấy". "Ta cũng thích ăn ốc nhưng ngại luộc". "Tối nay em luộc, ông có dám đến xơi không?" Thị nói, mắt cười tít, trông đến tình ! Ông bảo: "Thật nhé. Ta sang thử xem ốc nhà chị thế nào".

Ông sang thật. Định bụng chỉ đùa trêu con mẹ ấy cho vui, nào ngờ khi rượu vào thì người bút rứt quá thể. Ông cứ nghĩ vẫn vợ. Một tuần sau, ông đáp lại lời mời của thị.

Thị thực sự là một người đàn bà sành sỏi. Với người vợ hàng mấy chục năm chung sống nhưng chưa khi nào cho ông nhiều khoái cảm đến như thế. Ông đến căn lều đó rất chóng vánh, khi thỏa mãn cộng với một giấc ngủ ngắn ông lại áo khoác vai mò về lều cá. Ông chu cấp cho thị Mùi khá rộng rãi. Ông thấy khỏe ra, hăng hái như thể mình còn đang sung mãn lắm. Có đôi lúc ông cảm thấy ân hận khi nhìn vợ mình nhưng rồi lại tặc lưỡi. Đàn ông năm thê bảy thiếp là chuyện thường tình.

Những đêm cuồng nhiệt bên người đàn ông mà thị cho là chỗ dựa của cuộc đời mình, thị kể cho ông về cuộc đời của thị, từng mẩu một, chấp vá lại sẽ là một câu chuyện lâm li, tất nhiên là có thêm chút gia vị. Ông nghe một cách mơ màng, chuyện một người đàn bà hư hỏng thì thế nào cũng bắt đầu bằng sự bị lừa lọc phản bội... Những chuyện đó không làm ông tủi lòng. Đàn bà là đàn bà, thế thôi. Đưa con gái út ông cho học vừa đủ, sự học không dành cho đàn bà. Đàn bà cần sạch sẽ, trung diện. Ông giao cho vợ giám sát con gái chặt chẽ các mối quan hệ với bạn trai, các buổi tối và cả từng kỳ hành kinh của nó nữa. Theo ông, đức hạnh đàn bà có được là do sự giữ gìn, còn đàn bà, ai cũng thiên hướng lãng lơ tuốt.

Thị Mùi đột ngột chết vào một ngày mùa đông do một cơn đau kỳ lạ mà ông bác sĩ xóm bảo đó là ruột thừa. Thị không có người thân thích, ngoài đứa con mười ba tuổi vì vậy xã bỏ tiền ra chôn cất thị. Vài tuần sau người ta phải bận tâm về đứa trẻ. Trẻ em trong làng không ai kết bạn với nó, nó lớn lên một cách cô độc, hiu quạnh. Mẹ chết, nó trở nên bơ vơ. Nó tha thân ra chợ xin ăn. Mới đầu người ta thương cảm cho tình cảnh của nó, sau cho nhiều, thành nhàm, tình cảm nhạt dần. Mùa lũ năm ấy, miền Trung bị trận lụt lớn. Người ăn xin tràn về các tỉnh thành, họ mò đến cả cái xã bé nhỏ này. Có những thằng bé đi xin ăn bằng hát xẩm, đứa thì đi đánh giày nhưng có khi cả ngày chẳng đánh được đôi giày nào vì chợ quê toàn đàn bà, chủ yếu là đi dép và chân đất. Đám trẻ con ăn mày tha phương đó rêu mỏ, nhanh nhẹn, chúng làm hộ những công việc mà các bà cần như nâng thùng, bê bì gạo vào chợ... Con bé chậm mồm chậm miệng không còn kiếm được miếng ăn đều đặn nữa, nó đi mò cua bắt ốc kiếm ăn qua ngày. Nó đói và rách rưới. Trông tơi tả như một thầy ma. Nó sống một cách khốn quẫn trong tình thương của những người bố thí cạn dần.

Với ông Tâm cái chết của thị Mùi làm ông hơi động lòng. Ông tặc lưỡi, cho rằng đó là cái may của mình. Hàng năm thị cũng tốn của ông một khoản kha khá. Nhưng chỉ vài tháng sau ông lại cảm thấy chóng chệnh. Nhiều đêm sao chịu nổi, bò về với vợ. Khi vừa sờ vào con ngan già của ông thì hưng phấn đã nguội ngay. Người đâu mà các khớp xương cứ lục cục như một cỗ máy tã khi cử động. Chán chết !

Một đêm hè, trời oi oi, sau khi đã lảng khâng, ông lang thang trên con đường mòn, vừa đi vừa gãi bụng. Những bước chân theo thói quen, hình như vậy, đã dẫn ông đến trước ngôi nhà nơi xó núi, nó xam xám dưới ánh trăng hạ tuần. Nửa năm nay ông không tới, cỏ mọc che mất cả lối mòn. Ông đẩy tấm liếp vào nhà. Thực sự thì ông không biết vì sao mình đã làm như vậy. Ông tìm vào căn buồng xưa, bỗng nhiên vấp phải một vật, loạng choạng suýt ngã. Ông bấm đèn soi và chợt sững người. Dưới đất là một tấm thân con gái cong queo trên manh chiếu rách. Nó mặc độc chiếc quần đùi rách. Cặp vú trinh nữ mới nhú như chòm cau có chiếc núm hồng hồng.

Ông bỗng ngạc nhiên vì bao nhiêu lần mình tới đây mà không hề nhìn thấy sự tồn tại của đứa nhỏ. Những món tóc cháy nắng lòa xòa phủ trên gương mặt xanh xao một vẻ gì đó đáng yêu, nửa đàn bà nửa trẻ con. Rất nhanh chóng ông phủ lên người nó và lặng lẽ chiếm đoạt đứa bé. Nó hầu như không có một chống cự. Nó mềm oặt, thân xác quá bé nhỏ và lúc đó nó gần như chết đuối.

Ông Tâm hầu như quên ngay chuyện đó. Ông không có thời giờ để suy nghĩ về hành động của mình vì tiếp đó là ngày giỗ mẹ, hai đứa con ông đánh ô tô về làng chè chén suốt hai ngày mới đi. Một chiều ông cùng vợ bắt cá để cho buổi sớm mai, thì nó xuất hiện. Những món tóc cháy nắng được chải có lẽ lồi hơn. Nó nhìn ông, nở một nụ cười thảm hại và chờ đợi. Bà vợ ông ngửa mắt: "con kia, mà tới đây làm gì?". Nó yên lặng, nhìn ông chằm chằm. Ông trấn tĩnh lại, bảo vợ cho nó một con cá trắm. Bà Tâm giãy nảy, nhưng vẫn làm theo ý chồng. Con bé cầm cá, mắt vụt sáng chạy thẳng về lều.

Ngay đêm ấy ông lại mò tới lều. Người nó hôi rình, nhưng ngậy mùi trẻ thơ. Ông cho nó tiền, bảo nó không cho ai biết, chi tiêu vừa phải và nhớ mua xà phòng thơm mà tắm.

Tắm thân còi cọc của con bé làm ông say. Cái mùi vị đàn bà mới lớn ngày ngày, sự hoang dại của nó khiến ông luôn thèm muốn. Ông đi lại với nó nhiều hơn. Con bé với một bản năng đàn bà thiên bẩm, nó nhanh chóng thành thạo, có điều không được nhiệt tình. Nhưng nó lại gợi hứng cho ông nhiều hơn người đàn bà từng trải kia.

Cho tới một hôm ông phát hiện ra cái bụng nó lùm lùm dưới áo, núp vú bắt đầu thâm lại, ông mới thật sự hoảng hốt. Ông nghiến răng máng nó. Nó giương mắt nhìn ông, đầy vẻ vô tội. Tính ra cái thai đã ở tháng thứ tư.

Ông cho nó một khoản tiền kha khá, lên đưa nó lên bệnh viện tỉnh, không dám vào ngõ nhỏ gặp người quen. Ông bảo, xong việc tự nó tìm về.

Nhưng nó không về. Một tuần. Một tháng, hai tháng... Ông nhớ nó. Ông nghiện nó. Thời gian cứ làm lui trôi. Khi ông đã gần quên thì nó tự dưng bò về.

I

Bà Tâm rầu rầu nhìn đứa trẻ. Bà chửi cha bố đứa nào bỏ con vất vưởng trước cổng nhà bà. ác giả thì ác báo. Bà tính đi tính lại, rồi quyết định nuôi đứa bé. "Thứ nhất để lấy phúc cho con cái, với lại thằng cả nhà mình chưa có con, có thể sau này làm con nuôi nó. Nuôi một đứa bé đối với nhà mình cũng chỉ bằng nuôi một con chó mà thôi" - bà bảo vậy. Ông đồng ý. Dù sao nó cũng là máu mủ của mình, không thể vứt đi được. Thế là ông trút được gánh nặng về mối nghi ngờ nhưng lại quàng vào cổ một gánh nặng khác. Ông thấy cần phải trị cho con bé một trận. Trong óc ông thoáng nhớ đến cái mùi ngậy ngậy hoang dã của nó, nước bọt ông tứa ra. Đêm ấy ông lại mò tới lều. Ông tự nhủ, sau khi răn dạy nó xong, cẩn thận khi chung đụng, kéo lại vớ phải một cái làn nửa ở cổng thì mất mặt. Căn nhà đã thành hoang phế, cây dại mọc kín lối vào. Ông đẩy liếp vào nhà. Ngôi nhà trống tênh, mái tranh thủng lỗ chỗ, qua đó ông có thể nhìn thấy khoảng trời và cả mảnh trăng hạ tuần đỏ ối.

Người làng Thượng kính phục ông Tâm hơn sau cái vụ nhận nuôi một đứa trẻ hoang. Cũng có lời xì xào rằng không chừng lại có ai đó đặt con vào nhà ông và cả chuyện đứa bé lớn lên hao hao giống bố nuôi của nó. Nhưng đó là mồm miệng thế gian. Một bậc đáng kính như ông Tâm,

thiếu gì kẻ đồ kị. Ông Tâm năm nay không còn tráng kiện như xưa. Làng lại có một người đàn bà mò về ngôi nhà hoang đó. Người ta bảo ngôi nhà đó có dớp. Một gã trai chịu chơi của làng đã gặp con bé con thị Mùi trong nhà hàng trên tỉnh, bây giờ nó khác xưa hoàn toàn. Nó đang thời kỳ ăn khách. Đúng là ngôi nhà có dớp. Vả lại, giở nhà ai quai nhà nấy, câu nói đó của các cụ cấm bao giờ sai !

Hà Nội 8-9-2000